

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 33 /2020/HS-ST

Ngày: 23-6-2020.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và bà Nguyễn Thùy Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn, Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phan Mạnh Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 23/6/2020, tại Hội trường xét xử Tòa án Nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32 /2020/TLST-HS ngày 15 /5 /2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31 /2020/QĐXXST-HS, ngày 09 /6/2020, đối với bị cáo:

Lữ Thị K, sinh ngày 01/3/1987 tại huyện Q, tỉnh N.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Bản P, xã N, huyện Q, tỉnh N.

Nơi tạm trú hiện nay: Thôn 3, xã T, huyện B, tỉnh Q.

Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; đoàn thể: Quân chúng; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lữ văn T và bà Hà Thị K. Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2020 đến ngày 13/01/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn” Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Trung Đ- Thôn 3, xã T, huyện B, tỉnh Q, có mặt.

+Lô Thị H- Xã D, huyện D, tỉnh N, vắng mặt.

+ Nguyễn Văn N- Thôn 1, xã K, huyện K, tỉnh H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 4/2018 Lữ Thị K đến cơ sở kinh doanh Karaoke 68 do Nguyễn Trung Đ làm chủ xin làm việc, công việc chính của K là dọn dẹp và quản lý quán khi Đ đi vắng. Vào khoảng 21 giờ ngày 10/01/2020 Nguyễn Văn N đến hát tại quán được Đ bố trí phòng hát rồi giao quán lại cho K quản lý để về nhà. Trong khi hát Nguyễn Văn N ra quầy lễ tân gặp K hỏi” có đi nhanh không chị”, K nói” hết phòng, đợi tý”, N quay lại phòng hát đặt vấn đề mua dâm với Lô Thị H là nhân viên đang phục vụ

phòng hát, H đồng ý và nói” “Ra nói với chị K”. Nam quay ra phòng lễ tân gặp K và nói “Có H đồng ý đi nhanh”, K dẫn N và H đến phòng nghỉ số 5. Tại đây, N hỏi K”Đi nhanh mấy tiền”, K nói”300.000đ”, N đưa cho K một tờ tiền mệnh giá 500.000đ, do không có tiền đưa lại K nói để đó tính tiền hát luôn. N đồng ý. K nói với H”Tiền bán dâm được 300.000đ, mi được 200.000đ, tau được 100.000đ”, H đồng ý. Tại phòng nghỉ số 5, trong khi cả hai đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục thì bị lực lượng Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ 01 giấy đăng ký hộ kinh doanh, 01 giấy phép kinh doanh karaoke, 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự, tiền Việt nam đồng 500.000đ, 02 bao cao su nhãn hiệu SURE(01 cái đã sử dụng, 01 cái còn nguyên).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình thu giữ 500.000đ; 02 bao cao su nhãn hiệu SURE(01 cái đã sử dụng, 01 cái còn nguyên); 01 giấy đăng ký hộ kinh doanh, 01 giấy phép kinh doanh karaoke, 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự. Đã xử lý chuyển Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình 01 giấy đăng ký hộ kinh doanh, 01 giấy phép kinh doanh karaoke, 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự mang tên Nguyễn Trung Đ để xử lý hành chính theo thẩm quyền.

Đối với hành vi mua bán dâm của N và H đã bị Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Đối với Nguyễn Trung Đ khai trước đây thỉnh thoảng có tổ chứa hoạt động mại dâm tại quán, nhưng cách đây hai tháng Đ có nhắc nhở K”Thời điểm này Công an làm căng, không được nhận khách mua dâm kéo ảnh hưởng đến hoạt động của quán”. Lữ Thị K thực hiện hành vi chứa mại dâm, thu tiền, bố trí phòng nghỉ cho H và N thực hiện hành vi mua bán dâm tại quán, Đ không có mặt tại quán và không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ xử lý hành chính đối với Đ về hành vi thiếu trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua bán dâm ở cơ sở kinh doanh Karaoke do mình quản lý.

Bản Cáo trạng số 31/CT-VKSBT ngày 13/5/2020 Viện kiểm sát Nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Lữ Thị K về tội” Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Bị cáo K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lữ Thị K đủ yếu tố cấu thành tội chứa mại dâm, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo K từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 02 bao cao su nhãn hiệu SURE(01 cái đã sử dụng, 01 cái còn nguyên); tịch thu sung công quỹ Nhà nước tiền Việt Nam đồng 300.000đ. Đã xử lý chuyển Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình 01 giấy đăng ký hộ kinh doanh, 01 giấy phép kinh doanh karaoke, 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự mang tên Nguyễn Trung Đ để xử lý hành chính

theo thẩm quyền nên không xét; trả lại cho K 200.000đ. Bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung(phạt tiền) cho Lữ Thị K.

Bị cáo K nói lời sau cùng: Đã thấy được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi, xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình; Điều tra viên; Viện kiểm sát Nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lữ Thị K đã phạm tội “ Chứa mại dâm ” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự , đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố đối với bị cáo.

[3]Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ động cơ háms lợi và ý thức coi thường pháp luật, Lữ Thị K đã có hành vi chứa mại dâm. Hành vi của bị cáo chẳng những xâm phạm đến thuần phong mỹ tục, suy đồi về đạo đức và lối sống mà còn ảnh hưởng xấu tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Do vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

Đối với hành vi mua, bán dâm của N và H đã bị Công an huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền; Lữ Thị K thực hiện hành vi chứa mại dâm, thu tiền, bố trí phòng nghỉ cho H và N thực hiện hành vi mua bán dâm tại quán, Đ không có mặt tại quán và không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ xử lý hành chính đối với Đ về hành vi thiếu trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua bán dâm ở cơ sở kinh doanh Karaoke do mình quản lý là có căn cứ, nên không xét.

[4]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: không; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc Thái là người dân tộc ít người ở vùng cao; gia đình thuộc diện hộ nghèo(có giấy chứng nhận của chính quyền địa phương). Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có chỗ ở ổn định, rõ ràng chưa cần thiết cách ly khỏi xã

hội, nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình bị cáo giáo dục, giám sát cũng đủ tác dụng, có căn cứ.

Bị cáo K bị tạm giữ từ ngày 10/01/2020 đến ngày 13/01/2020, khi lượng hình cần tính trừ cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo K làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định; gia đình đang gặp khó khăn, hộ nghèo(có xác nhận của chính quyền địa phương), nên không xử phạt hình phạt bổ sung(phạt tiền) đối với bị cáo K là có chiều cốt đến hoàn cảnh thực tế của bị cáo và có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 02 bao cao su nhãn hiệu SURE(01 cái đã sử dụng, 01 cái còn nguyên); tịch thu sung công quỹ Nhà nước tiền Việt Nam đồng 300.000đ sử dụng vào việc mua bán dâm . Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý chuyển Công an huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình 01 giấy đăng ký hộ kinh doanh, 01 giấy phép kinh doanh Karaoke, 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự mang tên Nguyễn Trung Đ để xử lý hành chính theo thẩm quyền, nên không xét; trả lại cho K 200.000đ số tiền còn lại thu giữ của K là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[6] Bị cáo Lữ Thị K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố Lữ Thị K phạm tội” Chứa mại dâm”;

Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lữ Thị K** 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/6/2020).

Giao bị cáo Lữ Thị K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Q phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo K trong thời gian thử thách của án treo. Không xử phạt hình phạt bổ sung(phạt tiền) đối với Lữ Thị K.

Trong trường hợp bị cáo Lữ Thị K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2.Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,tịch thu, tiêu hủy 02 bao cao su nhãn hiệu SURE(01 cái đã sử dụng, 01 cái còn nguyên); tịch thu sung công quỹ Nhà nước 300.000đ(ba trăm ngàn đồng); trả lại cho Lữ Thị K 200.000đ(hai trăm ngàn đồng). Những vật chứng này có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình theo biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền số 0000778 ngày 03/

7/2020. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý chuyển Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình 01 giấy đăng ký hộ kinh doanh, 01 giấy phép kinh doanh karaoke, 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự mang tên Nguyễn Trung Đ để xử lý hành chính theo thẩm quyền, nên không xét.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lữ Thị K phải chịu 200.000đ(hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(23/6/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
- V. K.S N.D huyện Bố Trạch;
- VKS ND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PV 06-CA tỉnh Quảng Bình
- Thi hành án phạt tù;
- Công an huyện Bố Trạch(3);
- Chi cục THA DS Bố Trạch;
- Bị cáo Lữ Thị K;
- Nguyễn Trung Đ;
- Lô Thị H;
- Nguyễn Văn N;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Trung T;
- Lưu hồ sơ;Lưu V.P Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân